

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Khánh.

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn V, sinh năm 1980 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TL, xã TB, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Dương Thị T (đã chết); Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1980 và 02 con, người lớn nhất sinh năm 2001, người nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14-6-2019, chuyển tạm giam ngày 20-6-2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Số 238, tỉnh lộ 793, ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị P, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TB, thành phố TN, tỉnh TN; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 25 phút ngày 13-6-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Dương Văn V cùng tang vật gồm: Điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985; điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211; giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do muốn có tài sản để sử dụng mà không phải mua, vào khoảng 19 giờ ngày 13-6-2019, Dương Văn V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-602.79 đi một mình đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1993, ngụ: ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến vườn măng cầu cách nhà chị N khoảng 500 mét, V cất giấu xe mô tô trên bên trong vườn măng cầu rồi đi bộ đến nhà chị N. Lúc này, V nhìn thấy chị N đang nằm võng, trên tay cầm điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, V đi từ sau đến dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị N rồi chạy ra vườn măng cầu nơi V cất giấu xe, lấy xe tẩu thoát. Sau khi bị giật điện thoại, chị N truy hô, lúc này chồng chị N tên Trần Minh C, sinh năm 1990 và Trần Minh T, sinh năm: 1988 cùng ngụ: ấp TH, xã TT, thành phố TN nghe tiếng truy hô nên điều khiển xe mô tô chạy tìm kiếm, phát hiện đuổi theo V được khoảng 01 km thì bắt giữ được V cùng tang vật rồi trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Qua kiểm tra người V, Cơ quan Công an thu giữ giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N, Vũ khai nhận vào khoảng tháng 8 năm 2018, V đến nhà chị N lén lút lấy trộm điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu đen; bóp da cầm tay bên trong có tiền Việt Nam khoảng 20.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N. Sau khi lấy trộm được tài sản trên, V lấy điện thoại sử dụng, khi hỏng V vứt bỏ; bóp da cầm tay, V không sử dụng vứt bỏ. Riêng giấy chứng minh tên Nguyễn Thị Mỹ N, V cất giữ trong người; số tiền Việt Nam 20.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Dương Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG-TTHS ngày 14-6-2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, kết luận: Điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81), màu đỏ có trị giá 1.500.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG-TTHS ngày 17-6-2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, kết luận: Điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu đen có trị giá 600.000 đồng; bóp cầm tay (đã qua sử dụng), dạng hình chữ nhật màu hồng, không rõ nhãn hiệu không đủ cơ sở để định giá.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985, đã trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ N là chủ sở hữu. Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211; giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N, đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

* Qua xác minh, thể hiện: Dương Văn V không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Dương Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985, đã trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ N là chủ sở hữu. Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211 do không liên quan đến vụ án. Trả lại cho bị hại Ngọc 01 giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N nếu có yêu cầu.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Mỹ N không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Bị cáo V không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Dương Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo; lời khai của những người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vì muốn có tài sản để sử dụng mà không phải mua, vào khoảng 19 giờ ngày 13-6-2019, Dương Văn V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-602.79 đi một mình đến nhà chị N tại số 238, tỉnh lộ 793, ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến vườn măng cầu cách nhà chị N khoảng 500 mét, V cất giấu xe mô tô trên bên trong vườn măng cầu rồi đi bộ đến nhà chị N. Lúc này, V nhìn thấy chị N đang nằm võng, trên tay cầm điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, V đi từ sau đến dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị N rồi chạy ra vườn măng cầu nơi V cất giấu xe, lấy xe tẩu thoát. Sau khi bị giật điện thoại, chị N truy hô. Sau đó, anh Trần Minh C (chồng chị N) và anh Trần Minh T điều khiển xe mô tô chạy tìm kiếm, phát hiện đuổi theo V được khoảng 01 km thì bắt giữ được V cùng tang vật. Bị cáo V đã có hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81), màu đỏ của chị N, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo V đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 8 năm 2018, bị cáo đến nhà chị N lén lút lấy trộm điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu đen trị giá 600.000 đồng; bóp da cầm tay bên trong có tiền Việt Nam khoảng 20.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N. Do không đủ định lượng nên không xử lý hình sự đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Công an thành phố TN, tỉnh TN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải được xét xử nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985, đã trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ N là chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biên số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211 do Dương Văn V đứng tên chủ xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026004 ngày 14-9-2016 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N do không còn giá trị sử dụng, chị N cũng không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN về điều luật áp dụng, mức khung hình phạt, trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị Tòa án ghi nhận 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985, đã trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ N là chủ sở hữu; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211 vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị trả lại cho bị hại nhưng do bị hại Ngọc không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo kiểu máy 1808 (Y81) màu đỏ, số imei 1: 869129035470993, số imei 2: 869129035470985, đã trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ N là chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3 màu vàng, số imei 1: 356412075353166, số imei 2: 356413075353164; tiền Việt Nam: 270.000 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70B1-602.79, số khung: 021811, số máy: 138211.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân số 272412233 tên Nguyễn Thị Mỹ N.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-8-2019 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung